

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 259 /2020/HS-ST
Ngày 10 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 220/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-HS ngày 21/6/2020 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn D xã D, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Xuân Đ, sinh năm 1963 và con bà Phạm Thị B, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Việt T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 244 (ngày 18/10/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp 200.000 đồng án phí).

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 07/3/2020, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn H, sinh năm 1991; thường trú: Xóm 3, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1980, vắng mặt.
2. Anh Trịnh Xuân T2, sinh năm 1979, vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Trọng H1, sinh năm 1997, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/3/2020, bị cáo Bùi Thanh T được người tên Huân (không rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô biển số 38P1 -587.08 rủ đi trộm cắp tài sản. Sau đó Huân điều khiển xe chở T, khi cả hai lưu thông đến đường L giao nhau với đường 11 khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương gặp xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 75K1-446.54 dừng ở lề đường. Huân dừng xe, đưa cho T đoạn bẻ khóa bằng kim loại hình chữ T, T đi đến tiếp cận xe, dùng đoạn đưa vào ổ khóa xe để bẻ khóa, thời điểm này người dân bên đường chứng kiến đã truy hô, T cầm đoạn bẻ khóa dứt túi áo chạy lại chỗ Huân dừng xe để tẩu thoát, cả hai tẩu thoát khoảng 5 m thì bị ngã xe, người dân truy đuổi bắt giữ được T còn Huân chạy bộ tẩu thoát.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 75K1-446.54; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150 màu đen - đỏ, biển số 38P1-587.08.

Kết luận định giá tài sản số 42/BB.ĐG ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Dĩ An kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen trắng, đỏ biển số 75K1- 446.54 số khung 3656KY012406, số máy JA36E0757208 có trị giá 14.000.000 đồng.

Vật chứng đã xử lý: Trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 75K1-446.54 cho bị hại anh Nguyễn H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150 màu đen – đỏ, biển số 38P1-587.08 chủ sử dụng Hồ Sỹ Huân, anh Huân không có mặt tại địa phương thời điểm xác minh. Công an Thành phố Dĩ An tách xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác

Cáo trạng số 255/CT – VKS ngày 21 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Bùi Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 173 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo T không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo T không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Bùi Thanh T: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo T. Thể hiện khoảng 14 giờ ngày

07/3/2020 tại đoạn đường thuộc khu phố Nhị Đồng 2, phường Dĩ An, Thành Phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 75K1-446.54 trị giá 14.000.000 đồng của bị hại Nguyễn H, nhưng chưa chiếm đoạt được xe thì bị phát hiện bắt giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 15 (phạm tội chưa đạt) Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo T cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T chưa được xóa án tích tại bản án số 244 ngày 4/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu thể hiện có tiền án, chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn H được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Trong vụ án còn có người tên Huân không rõ nhân thân cùng bị cáo T chiếm đoạt xe, Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như mức hình phạt đối với bị cáo T phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 15, điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người tham gia tt;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh